

KINH THÂM MẬT GIẢI THOÁT

QUYỂN 3

Phẩm 9: THÁNH GIẢ BỒ-TÁT DI-LẶC THƯA HỎI (Phần 1)

Khi ấy, Thánh giả Đại Bồ-tát Di-lặc nương vào Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na (Chỉ Quán), sở nhiếp pháp tướng, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nương vào pháp nào, nắm giữ pháp nào, ở trong Đại thừa tu hạnh Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Nương vào tướng sai biệt để nói các pháp và có khả năng giữ vững tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Di-lặc! Như ta đã nói bốn quán pháp. Bồ-tát nương vào bốn pháp quán ấy mà tu hạnh Đại thừa Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Bốn pháp quán ấy là:

1. Phân biệt quán.

2. Vô phân biệt quán.

3. Sự biệt.

4. Việc làm thành tựu.

Bồ-tát Di-lặc thưa hỏi Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu loại Xa-ma-tha quán?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Chỉ có một Xa-ma-tha quán. Đó là vô phân biệt quán.

Bồ-tát Di-lặc lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu Tỳ-bà-xá-na quán?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Chỉ có một thứ là sai biệt quán.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu gọi là hướng đến hai quán?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có hai thứ:

1. Sự biệt.

2. Sự hoặc tựu.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát nương vào bốn pháp tu hạnh Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na quán, khéo biết Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta đã nói pháp tướng sai biệt, cho các Bồ-tát. Đó là Tu-đà-la, Kỳ-dạ, Hòa-già-la, Na-già-tha, Ưu-đà-na, Ni-đà-na, A-bà-đà-na, Y-đế-ưu-đa-già, Xà-đa-già, Tỳ-phật-lược, A-phù-đà-đàn-ma, Ưu-bà-đề-xá.

Này Di-lặc! Tất cả Bồ-tát đối với các Tu-đà-la như vậy, phải khéo lắng nghe, miêng thường khéo tụng, tâm thường khéo biết, trí thường khéo quán, tuệ giác như thật.

Này Di-lặc! Các Bồ-tát đã khéo suy nghĩ Tu-đà-la rồi, nên ngồi ở chỗ vắng lặng

mà quán sát. Quán sát tâm ấy bên trong luôn tùy thuận. Quán sát tâm như vậy, không cắt đứt tâm như vậy, thì Bồ-tát ấy, thân được vui và tâm cũng được vui.

Này Di-lặc! Đây là ta nói pháp tu hạnh Xa-ma-tha của Bồ-tát. Thân tâm của Bồ-tát ấy đã vui mừng rồi, thì nương vào thân tâm vui ấy, mà quán pháp đã được nói ra. Như vừa rồi, suy nghĩ tất cả các pháp, trong tâm quán sát cảnh tượng thế giới Tam-muội, để có khả năng tin các pháp, lìa hẳn sự suy nghĩ.

Này Di-lặc! Các Bồ-tát quán cảnh tượng Tam-muội như vậy, thì có thể biết nghĩa ấy, dò xét suy nghĩ, hẳn mong được thấy ý hiểu biết được hiện tiền.

Này Di-lặc! Ta nói, các Bồ-tát tu hành Tỳ-bà-xá-na là như vậy. các Bồ-tát cũng nên biết như vậy về Tỳ-bà-xá-na.

Lúc đó, Thánh giả Bồ-tát Di-lặc, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát trong tâm chưa được quán cảnh tượng, chưa được thân vui; chưa được tâm vui, Đức Phật nói quán, gọi là những quán gì?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Chẳng phải là Xa-ma-tha, mà là tùy thuận Xa-ma-tha. Thế nên, ta nói đó là tùy thuận tín Xa-ma-tha.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chưa được tâm vui, thân vui, trong tâm quán cảnh giới Tam-muội, suy nghĩ về pháp ấy, tâm quán như vậy; Đức Phật nói, quán ấy là những quán gì?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta nói quán ấy chẳng phải là Tỳ-bà-xá-na, mà gọi là tùy thuận tín Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nói hạnh Xa-ma-tha, hạnh Tỳ-bà-xá-na, là một hay là khác?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta nói chẳng phải khác, chẳng phải không khác.

Này Di-lặc! Vì nghĩa gì ta nói không khác? Vì quán Tỳ-bà-xá-na, không lìa Xa-ma-tha. Thế nên không khác.

Này Di-lặc! Vì nghĩa gì ta nói là khác? Vì quán phân biệt, cảnh tượng phân biệt. Thế nên là khác.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới Tam-muội Tỳ-bà-xá-na là khác tâm ấy hay là không khác tâm ấy?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta nói không khác. Nghĩa thế nào là không khác? Chỉ là tâm quán cảnh tượng ấy. Vì sao? Vì ta nói chỉ là tâm ý thức quán được danh.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cảnh tượng của tâm ấy, không khác đối với tâm, thì sao gọi là tâm có thể quán tâm?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nơi ấy không có một pháp, có thể quán một pháp, nhưng tâm ấy sinh thì thấy ngay như vậy.

Này Di-lặc! Ví như gương sáng; nếu có cảnh tượng đối diện, thì thấy được cảnh tượng. Nhưng không khởi tâm, ta vẫn thấy cảnh tượng, nương vào cảnh tượng đó mà

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thấy ngay cảnh tượng. Này Di-lặc! Như tâm sinh ấy không lia nơi tâm, lia tâm thấy cảnh, cảnh tượng Tam-muội ấy thấy ngay cảnh giới.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới mà tất cả chúng sinh có được sắc của tâm pháp, là khác tâm hay không khác tâm?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Không khác tâm. Nhưng vì phàm phu ôm giữ trí điên đảo, không thể biết được đó chỉ là tâm pháp. Do không biết như thật các loại cảnh tượng ấy ôm giữ điên đảo, cho là pháp điên đảo.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát nhất hướng tu hành Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát tùy thuận quán tâm tướng ấy không dứt. Như vậy là Bồ-tát nhất hướng tu hành Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát nhất hướng quán pháp Xa-ma-tha ấy?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát tùy thuận quán tâm tướng ấy không dứt, thì đó là Bồ-tát nhất hướng quán pháp Xa-ma-tha ấy.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát nhất thời tu hành hai pháp hòa hợp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát quán tâm nhất tâm, thì đó là Bồ-tát nhất thời tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những gì là tâm tướng?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Đó là phân biệt cảnh tượng của cảnh giới Tam-muội, quán Tỳ-bà-xá-na. Đó gọi là tâm tướng.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm không gián đoạn?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Là quán tướng tâm Xa-ma-tha quán. Đó gọi là tâm không gián đoạn.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm, nói là nhất tâm?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Là quán cảnh tượng Tam-muội ấy, để hiểu biết tâm này. Hiểu biết tâm này rồi, tu quán chân như.

Này Di-lặc! Đó gọi là nhất tâm.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hạnh Tỳ-bà-xá-na có bao nhiêu thứ?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Tỳ-bà-xá-na có ba thứ:

1. Tướng.

2. Tu hành.

3. Quán.

Này Di-lặc! Thế nào là tướng Tỳ-bà-xá-na? Nghĩa là Chỉ Quán cảnh giới Tam-muội, phân biệt cảnh tượng. Đó gọi là tướng Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Thế nào là tu hành Tỳ-bà-xá-na? Nghĩa là trí tuệ khéo thấy được đây đó pháp tướng. Đó gọi là tu hành Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Thế nào là quán Tỳ-bà-xá-na? Nghĩa là trong mỗi pháp đây đó ấy, trí tuệ khéo quán đây đó pháp tướng, nhưng không chứng được giải thoát vắng lặng ấy.

Này Di-lặc! Đó gọi là khéo quán sát tu hành Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hạnh Xa-ma-tha có bao nhiêu thứ?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Căn cứ theo pháp, trước sau có ba thứ, cũng nên biết như vậy.

Lại nữa, này Di-lặc! Xa-ma-tha có tám thứ:

1. Sơ thiền Xa-ma-tha.

2. Nhị thiền.

3. Tam thiền.

4. Tứ thiền như vậy.

5. Vô biên không xứ.

6. Vô biên thức xứ.

7. Kiến thiếu xứ.

8. Phi tướng phi phi tướng xứ.

Lại nữa, này Di-lặc! Cũng có bốn loại Xa-ma-tha:

1. Từ Xa-ma-tha.

2. Bi Xa-ma-tha.

3. Hỷ Xa-ma-tha.

4. Xả Xa-ma-tha.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Thế Tôn nói, nương tựa vào Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, hay không nương tựa vào Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nương tựa pháp, thế nào là không nương pháp?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Như pháp đã nghe, tùy thuận pháp tướng.

Này Di-lặc! Đó gọi là nương tựa pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Là pháp đã nghe, suy nghĩ giữ pháp, nương theo lời dạy của người khác, mà quán nghĩa Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Nghĩa là, quán các tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, hôi thối rõ ra. Tất cả hữu hành đều là vô thường, khổ; tất cả pháp đều là vô ngã, tất cả pháp đều là vắng lặng, tất cả pháp đều là Niết-bàn. Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na... cũng đều như vậy.

Này Di-lặc! Đó gọi là pháp không nương tựa Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Di-lặc nên biết! Điều mà gọi là nương tựa pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na là do ta vì lợi căn các Bồ-tát, mà tùy thuận pháp tướng nói ra như vậy.

Này Di-lặc! Không nương pháp để tùy thuận lời dạy của người khác, nhưng ta vì Bồ-tát căn cơ còn yếu mà nói ra như vậy thôi.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Thế Tôn nói, có sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, hay không có sai biệt quán Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na? Thế nào là không sai biệt quán Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát cứ nhất nhất quán các pháp Tu-đa-la, nắm bắt những gì đã nghe, suy nghĩ các pháp, tu hạnh Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Đó gọi là sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát tu các pháp Tu-đa-la, mà hành trì từng đoạn, từng phần, từng tụ, suy nghĩ tất cả pháp như vậy, tùy thuận chân như, thuận theo chân như, tùy hưởng chân như. Tùy thuận chân như ấy, là tùy thuận Bồ-đề, tùy thuận Niết-bàn, tùy tâm thức chuyển, tùy thuận pháp ấy, tùy hưởng pháp ấy, có khả năng biết như thật vô lượng a-tăng-kỳ các tướng pháp lành.

Này Di-lặc! Đây gọi là không sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói: Thiếu tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; đại tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiếu tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na? Thế nào là đại tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na? Thế nào là vô lượng tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát sai biệt quán từng mỗi một Tu-đa-la, cho đến Ưu-ba-đề-xá, suy nghĩ từng đoạn.

Này Di-lặc! Đó gọi là thiếu tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát thực hành Tu-đa-la... không sai biệt suy nghĩ từng đoạn.

Này Di-lặc! Đó gọi là đại tướng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát, chư Phật, Như Lai nói vô lượng pháp, vô lượng danh tự, vô lượng câu sách, vô lượng thượng thượng trí tuệ, nhạo thuyết biện tài, suy nghĩ từng đoạn.

Này Di-lặc! Đó gọi là vô lượng sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát chứng đắc sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có năm cách để quán pháp ấy. Những gì là năm? Đó là:

1. Suy nghĩ Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, từng niệm diệt tất cả phiền não.
2. Thân lìa các tướng, đạt được pháp lạc.
3. Biết như thật mười phương vô lượng không ngần mé.
4. Biết ánh sáng pháp vô lượng, việc làm thành tựu tương ứng phần thanh tịnh, tướng không phân biệt hiện tiền.
5. Vì được thành tựu Pháp thân, chứng được nhân tối thượng tối thắng.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có cách nào, để tùy thuận tu hành, sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na? Cách nào chứng được sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Di-lặc! Đại Bồ-tát ở bậc Sơ địa Hoan hỷ, đã tùy thuận chứng được một ít. Ở Địa thứ ba Quang minh Bồ-tát sẽ khéo chứng đắc. Di-lặc nên biết! Bồ-tát mới học, cũng phải tu hạnh sai biệt quán pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, học tập suy nghĩ không dừng nghỉ.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na có giác có quán Tam-muội? Thế nào là không giác có quán Tam-muội? Thế nào là không giác không quán Tam-muội?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát nhiếp thọ các pháp theo những gì đã nghe, đối với tất cả tướng pháp giác quán, tùy thuận thô tế, thì có thể sinh pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Đó gọi là có giác có quán Tam-muội.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát đối với pháp tướng ấy, không hiểu rõ tướng tận tướng thô tế, tùy thuận pháp ấy mà tu hành, chứng đắc được pháp Quang minh chánh niệm tâm, tùy thuận tinh tế việc xem xét kỹ Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Đó gọi là không giác có quán Tam-muội.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát xa lìa tất cả tướng, tự nhiên tùy thuận pháp, suy nghĩ xem xét kỹ Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Đó gọi là không giác không quán Tam-muội.

Lại nữa, này Di-lặc! Mới bắt đầu tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na. Đó gọi là có giác có quán Tam-muội.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát quán tất cả pháp, thì đó gọi là không giác thiếu quán Tam-muội.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát quán pháp không sai biệt Tam-muội, thì đó gọi là không giác không quán Tam-muội.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng Xa-ma-tha? Thế nào là nắm giữ tướng Xa-ma-tha? Thế nào là bỏ tướng Xa-ma-tha?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát tâm dao động, tâm nghi hoặc, tâm sinh sợ hãi hoặc muốn xa lìa, suy nghĩ các pháp mà không cắt đứt. Đó gọi là tướng Xa-ma-tha.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát tâm chìm đắm, tướng nghi ngờ chìm đắm, suy nghĩ về pháp, sinh tâm vui vẻ. Đó gọi là giữ tướng Xa-ma-tha.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát hướng thẳng đến đạo Xa-ma-tha, hướng thẳng đến đạo Tỳ-bà-xá-na, quán cả hai pháp ấy mà tâm không nhiễm phiền não, suy nghĩ tự nhiên; tự nhiên, tùy thuận tu hành theo pháp ấy. Đó gọi là bỏ tướng Xa-ma-tha.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn dạy, Bồ-tát tu hành pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, biết pháp như thật, biết nghĩa như thật.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát biết pháp, biết nghĩa?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát biết năm cách quán pháp, thì được gọi là biết pháp như thật. Những gì là năm?

1. Tên gọi.
2. Câu.
3. Chữ.

4. Sai biệt.

5. Đồng.

Này Di-lặc! Thế nào là tên gọi? Nghĩa là đối với pháp nhiệm, pháp tịnh, xem xét tự thể tướng nói pháp tướng. Này Di-lặc! Đó gọi là tên gọi.

Này Di-lặc! Thế nào gọi là câu? Nghĩa là pháp ấy có đủ các danh tướng, tích tụ pháp nhiệm, pháp tịnh là tên gọi, nương vào nắm giữ mà dùng. Đó gọi là câu.

Này Di-lặc! Thế nào là chữ? Nghĩa là tên gọi câu ấy, nương vào tên gọi một pháp. Đó gọi là chữ.

Này Di-lặc! Thế nào là sai biệt? Nghĩa là nhất nhất các pháp sai biệt đều phải quán. Đó gọi là sai biệt.

Này Di-lặc! Thế nào là đồng? Nghĩa là quán pháp không sai biệt. Đó gọi là đồng.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát quán như vậy, thì gọi là biết pháp như thật.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát quán nghĩa? Bồ-tát quán nghĩa có mười thứ.

1. Tu hành ứng hợp với trình độ.

2. Tu hành đạt đến chỗ rốt ráo.

3. Biết có khả năng nắm giữ nghĩa.

4. Biết có thể nắm bắt nghĩa.

5. Biết gìn giữ nghĩa.

6. Biết thọ dụng nghĩa.

7. Biết nghĩa diên đảo.

8. Biết nghĩa không diên đảo.

9. Biết nghĩa nhiệm.

10. Biết nghĩa tịnh.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát ở trong pháp nhiệm, pháp tịnh, tu hành tất cả các thứ sai biệt. Nghĩa là ấm có năm loại số, nội nhập có sáu loại số, ngoại nhập có sáu loại số, tu hành sai biệt như vậy. Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát tu hành ứng hợp với trình độ.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát ở trong pháp nhiệm, tịnh, biết như thật về chân như. Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát tu hành đạt đến chỗ rốt ráo.

Lại nữa, này Di-lặc! Chân như có bảy thứ. Nghĩa là vô thủy hữu vi hành tướng chân như. Tướng chân như là ngã không pháp không. Duy thức chân như là biết hành hữu vi chỉ là tâm. Dính mắc chân như là ta nói Khổ đế. Tà hạnh chân như là ta nói Tập đế. Thanh tịnh chân như là ta nói Diệt đế. Chánh tu hành chân như là ta nói Đạo đế.

Này Di-lặc! Hành tướng chân như, dính mắc chân như, tà hạnh chân như; ba chân như này, tất cả chúng sinh đều bình đẳng, không sai khác.

Này Di-lặc! Tướng chân như, duy thức chân như; hai chân như này, tất cả pháp đều bình đẳng, không sai khác.

Này Di-lặc! Thanh tịnh chân như, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bình đẳng, không sai khác.

Này Di-lặc! Tu hành chân như, như nghe pháp vi diệu, sai biệt quán Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, thu giữ trí tuệ bình đẳng, không sai khác.

Này Di-lặc! Bồ-tát có khả năng giữ nghĩa, đó là năm thứ nhập tướng và tâm ý, ý thức, tâm số pháp. Đó gọi là có khả năng giữ nghĩa.

Này Di-lặc! Có thể giữ nghĩa, đó là sáu nhập bên ngoài.

Này Di-lặc! Người hay giữ nghĩa, tức có thể giữ nghĩa. Đó gọi là biết giữ, có khả năng giữ nghĩa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Di-lặc! Bồ-tát biết giữ gìn nghĩa, là thế giới trụ xứ của chúng sinh, nương vào trụ xứ ấy, có thể thấy chúng sinh. Đó là xóm, làng, ruộng, đất; trăm xóm làng đất đai, ngàn xóm làng đất đai, ngàn vạn xóm làng đất đai, thì gọi là tận bờ cõi biển cả. Trăm ngàn, trăm ngàn Diêm-phù-đề, trăm ngàn, trăm ngàn vạn, thì gọi một ngàn thế giới. Gấp trăm lần một ngàn thế giới, gấp trăm ngàn lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, thì gọi là hai ngàn trung thế giới. Gấp trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn lần hai ngàn trung thế giới, thì gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Gấp trăm lần tam thiên đại thiên thế giới, lại gấp ngàn lần, gấp ngàn lần ấy, lại gấp trăm ngàn vạn lần, gấp trăm ngàn vạn lần ấy, thì gọi là một ức. Gấp trăm lần một ức, gấp trăm lần, lại ngàn lần, gấp ngàn lần lại một ức, một ức lại ngàn ức, lại trăm ngàn ức thì gọi là một a-tăng-kỳ. Trăm ức, ngàn ức, ngàn ức, trăm ngàn ức, trăm ngàn ức a-tăng-kỳ, a-tăng-kỳ, trăm a-tăng-kỳ, trăm a-tăng-kỳ, ngàn a-tăng-kỳ, trăm ngàn a-tăng-kỳ, trăm ngàn vạn tam thiên đại thiên, trăm ngàn vạn a-tăng-kỳ thế giới, trăm ngàn vạn số vi trần, mười phương thế giới, vô lượng thế giới.

Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát biết giữ gìn nghĩa.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết nghĩa tư sinh? Nghĩa là ta vì chúng sinh nói đủ các thứ vật dụng riêng tư cần cho đời sống.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết nghĩa điên đảo? Nghĩa là nắm giữ sự thọ dụng ấy. Đối với nghĩa vô thường, lại sinh tướng luôn điên đảo, tướng tâm điên đảo, tướng thấy điên đảo; đối với khổ, sinh tướng vui điên đảo; đối với cái không sạch sinh tướng sạch điên đảo; đối với không ngã, sinh tướng ngã điên đảo, tâm tướng tâm điên đảo, tướng thấy điên đảo.

Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát biết nghĩa điên đảo.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết không phải nghĩa điên đảo?

Này Di-lặc! Là xa lìa bốn điên đảo ấy. Đó là Bồ-tát biết không phải nghĩa điên đảo.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết nghĩa nhiễm tướng?

Này Di-lặc! Ở trong ba cõi, có ba thứ nhiễm tướng là phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm và sinh nhiễm.

Này Di-lặc! Đó là Bồ-tát biết nghĩa nhiễm.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết nghĩa tịnh?

Này Di-lặc! Là xa lìa ba thứ nhiễm ấy, tu hành pháp Bồ-đề phần.

Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát biết nghĩa nhiễm tịnh.

Này Di-lặc! Mười nghĩa này tóm thâu tất cả nghĩa.

Di-lặc nên biết! Đó gọi là Bồ-tát biết nghĩa tướng như thật.

Lại nữa, này Di-lặc! Nếu Bồ-tát biết năm pháp, thì Bồ-tát ấy, được gọi là khéo biết nghĩa. Những gì là năm?

1. Có thể biết cảnh giới.
2. Có thể biết nghĩa.
3. Biết pháp.
4. Nương vào sự hiểu biết mà chứng quả.
5. Thọ pháp như thật.

Này Di-lặc! Thế nào là có thể biết cảnh giới?

Này Di-lặc! Tất cả cảnh giới đó là năm ấm, các nhập bên trong và các nhập bên ngoài. Đó gọi là biết cảnh giới.

Này Di-lặc! Thế nào là có thể biết nghĩa?

Này Di-lặc! Có vô lượng cách quán để biết pháp ấy như thật. Đó là thế đế, Đệ nhất nghĩa đế, pháp công đức, pháp lỗi lầm, pháp nhân duyên, pháp ba đời, pháp sinh, pháp trụ, pháp diệt, các pháp bệnh... pháp khổ tập... pháp chân như, pháp thật tế, pháp pháp giới, pháp sơ sai, pháp rộng rãi, pháp nhất hướng sai biệt thừa hỏi, pháp trả lời thẳng, pháp bí mật, pháp nói thẳng.

Này Di-lặc! Các pháp như thế, có thể biết nghĩa.

Di-lặc nên biết! Thế nào là biết pháp? Di-lặc! Là có khả năng phát sinh sự hiểu biết ba mươi bảy phẩm như bốn Niệm xứ,... cho đến tám Thánh đạo.

Này Di-lặc! Đó gọi là biết pháp.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát nương vào sự hiểu biết mà được chứng pháp? Nghĩa là, diệt trừ tham, sân, si, phiền não; xa lìa tham, sân, si, phiền não, đạt được bốn quả Sa-môn. Nghĩa là, ta nói tất cả công đức của Thanh văn, Như Lai, thế gian và xuất thế gian, các công đức ấy đều chứng biết như thật.

Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát nương vào sự hiểu biết mà chứng pháp quả.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát thọ pháp như thật?

Này Di-lặc! Là chứng pháp ấy, biết giải thoát, thọ giải thoát, lại giảng nói, mở bày, chỉ rõ cho mọi người. Di-lặc nên biết! Năm pháp này tóm thâu tất cả nghĩa.

Lại nữa, này Di-lặc! Bồ-tát biết bốn cách quán, thì gọi là biết như thật nghĩa. Những gì là bốn?

1. Biết nghĩa tâm sinh.
2. Biết nghĩa thọ dụng.
3. Biết nghĩa tùy tâm.
4. Biết nghĩa tịnh nhiễm.

Này Di-lặc! Bồ-tát được bốn nghĩa rốt ráo, cũng gọi là tóm thâu tất cả nghĩa, nên biết như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát biết như thật ba thứ pháp, cũng gọi là biết như thật nghĩa. Những gì là ba?

1. Tự nghĩa.
2. Nghĩa của nghĩa.
3. Giới nghĩa.

Này Di-lặc! Thế nào là tự nghĩa? Đó là danh thân... Di-lặc nên biết! Đó gọi là tự nghĩa.

Này Di-lặc! Thế nào là nghĩa nghĩa? Nghĩa nghĩa có mười thứ. Đó là thật tướng; tri tướng; viễn ly tướng; chứng tướng; tu hành tướng tức là thật tướng... ấy; chủng chủng sai biệt tướng; y chỉ sở, y chỉ tướng; ứng tướng tức là tri tướng... ấy, chướng ngại tướng; tùy thuận pháp tướng, bất tri quá cữu tướng; tri lợi ích tướng. Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát biết tướng nghĩa nghĩa.

Này Di-lặc! Thế nào là Bồ-tát biết giới nghĩa tướng?

Này Di-lặc! Giới nghĩa tướng có năm. Đó là:

1. Thế giới.
2. Cõi chúng sinh.
3. Pháp giới.
4. Khả hóa giới.
5. Khả hóa phương tiện giới.

Này Di-lặc! Nên biết, năm giới này tóm thâu tất cả nghĩa.

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Điều gọi là văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, ba nghĩa tu hành, ba tuệ này sai biệt như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Người tu hành văn tuệ, nương theo danh tự, như nghe rồi mà không xướng ý, chẳng phải hiện tiền giải thoát, tùy thuận giải thoát.

Này Di-lặc! Đó gọi là nghĩa Văn tuệ tu hành.

Này Di-lặc! Nghĩa tư tuệ tu hành là, này Di-lặc! Tư tuệ cũng nương tựa danh tự, chỉ như nghe, mà tâm không tùy thuận như vậy, chẳng phải hiện tiền giải thoát, nhưng lại chuyển chuyển tùy thuận giải thoát, chẳng phải hiện chứng giải thoát.

Này Di-lặc! Đó gọi là nghĩa Tư tuệ tu hành.

Này Di-lặc! Nghĩa tu tuệ tu hành là, này Di-lặc! Bồ-tát nương vào danh tự mà không nương danh tự, nương như đã nghe, không nương như đã nghe, tùy thuận tâm, tùy trí có thể biết pháp, cảnh giới Tam-muội, tượng hiện tiền, chuyển chuyển tùy thuận giải thoát, tăng trưởng giải thoát.

Này Di-lặc! Đó gọi là nghĩa Tu tuệ tu hành.

Này Di-lặc! Đó là nghĩa tam tuệ tướng sai khác.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, những gì là trí, những gì là thấy?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta cho rằng, những điều ấy, có vô lượng tướng trí kiến. Nói tóm lại, đối với tướng pháp sai biệt Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, Bát-nhã đó là trí.

Này Di-lặc! Quán các pháp, không có tướng sai biệt, đó là kiến.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, dùng những tâm nào quán những pháp tướng nào?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Quán tâm chân như, tu hành nghĩa tướng, pháp tướng; cũng không thấy tên gọi cũng không thấy thể tướng của tên gọi, cũng không thấy tướng nhân duyên của danh tự ấy. Như vậy nên biết câu chữ, tất cả nghĩa, cho đến không thấy tướng tự thể của mười tám giới, cũng không thấy tướng nhân duyên của tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, nên biết, đó gọi là nghĩa tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành nghĩa tướng chân như, có tu hành tướng ấy không?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Hình tướng chân như là không tướng, có thể thấy. Nếu không tướng thì làm sao tu hành. Này Di-lặc! Bồ-tát tu hành tướng chân như, là hàng phục tất cả pháp, tất cả nghĩa tướng. Nhưng các pháp ấy thì không thể hàng phục nghĩa tướng chân như.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thường nói, khí cụ không thanh tịnh, gương không trong sáng, các dòng nước đục không thể thấy hình bóng. Các khí cụ mà trong sáng thì thấy được hình tướng. Như vậy, bạch Thế Tôn! Người có tâm không tu hành như thật, thì

không thể thấy tất cả các pháp tướng, còn người tu hành thì thấy được.

Bạch Thế Tôn! Nương vào những tâm nào để quán? Những chân như nào để quán, mà nói nghĩa như vậy?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta nương vào ba cách quán mà nói nghĩa như vậy. Những gì là ba? Là văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ. Với ba cách quán, tâm có thể biết được chân như. Này Di-lặc! Ta nương vào nghĩa như vậy mà nói.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy Bồ-tát hiểu nghĩa các pháp, tu hành tướng các pháp, có bao nhiêu tướng pháp khó tu hành, dùng những pháp nào, những quán gì, để quán các pháp khó tu hành đó?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có mười thứ tướng khó tu hành, phải nương vào mười tám không, để quán tướng khó tu hành đó. Những gì là mười?

Này Di-lặc! Quán tướng pháp nghĩa, tướng chủng chủng danh tự, nương vào tất cả pháp không, có thể đoạn khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ tướng thọ dụng như thật. Đó là tướng sinh, tướng diệt, tướng trụ, tướng dị, tướng tương ứng hành, nương tựa vào tướng không, vô thủy, không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ có thể thủ nghĩa tướng, đó là nương vào thân tướng, nương vào ngã tướng, nương vào nội không, nương vào bất kiến không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ có thể nắm giữ tướng, đó là tướng tư sinh, nương vào ngoại không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ nghĩa thọ dụng tướng. Nam nữ với đủ các loại tư sinh. Nghĩa là tướng trong ngoài thanh tịnh, nương trong ngoài không, tự tánh không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ nghĩa gìn giữ, có vô lượng tướng, nương vào đại không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ tướng vô sắc tu hành, tướng bên trong vắng lặng giải thoát, nương vào hữu vi không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ nghĩa tướng chân như, nghĩa là ngã không pháp không, chỉ là tướng tâm Đệ nhất nghĩa, nương vào vốn không, vô vật không, tự thể không, vô thể tự thể không, Đệ nhất nghĩa không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ tướng nghĩa chân như vô vi thanh tịnh, các tướng lìa, tướng không khác, nương vào vô vi không, không khác không, để đoạn tướng khó tu hành ấy.

Này Di-lặc! Nắm giữ vô vi không, không khác không ấy, là đoạn tướng không đó. Đối trị vô vi không, không khác không, nương vào không không, để đoạn nhị không ấy.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành mười tướng như vậy, đối với những tướng trói buộc nào mà được giải thoát?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Tu hành cảnh giới Tam-muội, thấy tướng hình tượng, bị phiền não nhiễm trói buộc, mà được giải thoát, tức là quán cảnh tượng ấy mà không nắm giữ tướng cảnh giới. Đó gọi là đoạn tướng khó tu hành ấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Di-lặc nên biết! Đứng trên lập trường sai biệt mà nói, thì các cái không này đối lại với mười thứ tướng, chẳng phải cứ mỗi cái không, không có khả năng đối trị đoạn mười thứ tướng.

Này Di-lặc! Ví như vô minh, không thể sinh ra sinh, cho đến già, chết bị phiền não nhiễm... chỉ nương vào căn bản mà nói, thì vô minh duyên hành sinh, nương vào nhân duyên gần, nên nói như vậy. Này Di-lặc! Nên biết nghĩa như vậy.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng không sơ lược? Bồ-tát biết tướng không ấy không mất tất cả tướng không, lia tất cả sự kiêu mạn tướng không.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Di-lặc:

–Hay thay Di-lặc! Hay thay Di-lặc! Ông nay có khả năng hỏi Như Lai về nghĩa này. Này Di-lặc! Ông có thể vì các Bồ-tát, không mất tướng không, cho nên hỏi nghĩa như vậy. Hay thay câu hỏi này. Vì sao? Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát không biết tướng không, thì mất hết tất cả pháp tướng Đại thừa.

Này Di-lặc! Ông nay hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ vì ông mà nói sơ lược nghĩa tướng không.

Này Di-lặc! Đối với tướng tha lực, tướng Đệ nhất nghĩa, tướng không nhiễm tịnh trong tất cả pháp, thì tướng giả dối phân biệt kia, thường lia tướng ấy, không thấy có tướng. Đó gọi là lược nói tướng không trong Đại thừa.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na nhiếp bao nhiêu Tam-muội?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Ta nói đủ các loại Tam-muội đó là những Tam-muội của Thanh văn, Bồ-tát, Như Lai. Nên biết các Tam-muội ấy gom thu nắm lấy tất cả Tam-muội.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na đó, có thể thành tựu nhân của những pháp nào?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có thể thành tựu nhân của giới thanh tịnh, có thể thành tựu nhân của văn tuệ, tư tuệ và kiến.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nhân của giới thanh tịnh văn, tư, tuệ, thành tựu những quả gì?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Có thể thành tựu quả tâm thanh tịnh, quả trí tuệ thanh tịnh.

Lại nữa, Di-lặc nên biết! Cũng có thể thành tựu tất cả các pháp lành thế gian và xuất thế gian; thành tựu tất cả quả Thanh văn, Bồ-tát, chư Phật, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na tạo những nghiệp gì?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Xa lìa hai thứ trói buộc. Hai thứ đó là lìa xa tướng trói buộc và xa lìa phiền não trói buộc. Đó gọi là nghiệp Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật nói có năm thứ chướng, vậy có bao nhiêu thứ chướng Xa-ma-tha, có bao nhiêu chướng Tỳ-bà-xá-na, có bao nhiêu thứ hưởng đến hai chướng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Tiếc thân, tứ sinh; hai cái này làm chướng ngại Xa-ma-tha.

Này Di-lặc! Thánh nhân đã nói: Tất cả pháp lành được nghe đều không vui, cái này hay làm chướng ngại Tỳ-bà-xá-na.

Này Di-lặc! Ưa ở chỗ ồn ào, được ít cho là đủ; hai cái này hay làm chướng ngại Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na.

Di-lặc nên biết! Ưa ở chỗ ồn ào thì không thể phát tâm tu hành giáo pháp; được ít cho là đủ, thì không thể rốt ráo được chỗ rốt ráo.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai nói có năm thứ che lấp; vậy có bao nhiêu thứ làm chướng ngại Xa-ma-tha, bao nhiêu thứ làm chướng ngại Tỳ-bà-xá-na, có bao nhiêu thứ chướng ngại hưởng đến hai pháp này?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Cái tâm ăn năn, day dứt không yên, là chướng ngại của Xa-ma-tha. Nghi ngờ và mất tri giác là chướng ngại của Tỳ-bà-xá-na. Dục, sân: Hai thứ chướng ngại này, làm chướng ngại hưởng đến hai pháp.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là khéo thanh tịnh đạo Xa-ma-tha?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Khéo điều phục sự hôn mê mất tri giác như vậy, là khéo thanh tịnh đạo Xa-ma-tha.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là khéo thanh tịnh đạo Tỳ-bà-xá-na?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Nếu có khéo đoạn trừ cái tâm ăn năn, day dứt không yên, hai thứ che lấp như vậy, thì gọi là khéo có khả năng thanh tịnh đạo Tỳ-bà-xá-na.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành hạnh Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; có bao nhiêu pháp, có khả năng biết tâm tán loạn, không gọi là tương ứng?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Bồ-tát biết năm pháp:

1. Chánh niệm tán loạn.
2. Ngoại tâm tán loạn.
3. Nội tâm tán loạn.
4. Tướng tán loạn.
5. Phiền não tán loạn.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát xả bỏ tướng chánh niệm Đại thừa tương ứng, theo đó nhớ nghĩ đến tướng tương ứng Thanh văn, Bích-chi-phật. Này Di-lặc! Đó gọi là Bồ-tát chánh niệm tán loạn.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát ngoại tâm chìm đắm năm dục, ưa thích chỗ ồn ào, chìm đắm trong các giác quán, nhớ nghĩ tùy thuận vào phiền não. Đó gọi là ngoại tâm tán loạn.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát mất khả năng tri giác, bất lợi, tâm chìm đắm trong Tam-muội và ngoài Tam-muội, chìm đắm trong Tam-ma-bà-đề, đó là chỗ để đắm chìm. Này Di-lặc! Đó gọi là nội tâm tán loạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát nương vào ngoại tướng, nội thân, Tam-muội cảnh giới tướng suy nghĩ. Đó gọi là tướng tán loạn.

Này Di-lặc! Nếu Bồ-tát nương vào nội tâm suy nghĩ về nhân duyên, sinh giác quán phiền não. Như vậy, tâm là ngã. Này Di-lặc! Đó gọi là tâm phiền não tán loạn.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; từ Bồ-tát Sơ địa cho đến Như Lai địa, đối trị những pháp nào?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na; đối với Sơ địa, nó đối trị nghiệp ác đạo phát sinh phiền não nhiễm. Trong Địa thứ hai, đối trị lỗi lầm vi tế. Trong Địa thứ ba, đối trị lỗi lầm ham muốn, đạt được pháp lành. Địa thứ tư, đối trị với ái được tâm Tam-ma-bạt-đề. Địa thứ năm, đối trị lỗi lầm thế gian, Niết-bàn, nhất hương hiện tiền, không nhất hương hiện tiền. Địa thứ sáu, đối trị các lỗi của hành tướng. Địa thứ bảy, đối trị lỗi hành tướng vi tế. Địa thứ tám, đối trị lỗi của hạnh vô tướng, hạnh tự nhiên. Địa thứ chín, đối trị tất cả lỗi nói pháp không được tự tại. Địa thứ mười, đối trị lỗi chưa được Pháp thân đầy đủ.

Này Di-lặc! Trong Địa thứ mười một, đối trị chướng ngại của trí tế, cực tế, vi tế.

Này Di-lặc! Bồ-tát cắt đứt tất cả chướng đó rồi, liền được Nhất thiết trí không chướng ngại, thành tựu pháp mong cầu, được Pháp thân thanh tịnh.

Bồ-tát Di-lặc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật nói:

–Này Di-lặc! Bồ-tát tu hành Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, nương vào bảy thứ Chân như làm gốc. Ví như nghe, rồi suy nghĩ pháp, nhập vào định tâm, tức là đã nhớ nghĩ pháp ấy. Như văn, tư, tuệ, khéo suy nghĩ sai biệt trong tâm quán chân như ấy. Bồ-tát quán pháp chân như đó, còn xả tâm tu hành vi tế, hướng là pháp thô thiển!

Này Di-lặc! Thế nào là tu hành tâm tướng vi tế? Nghĩa là sinh tâm thức, thọ tâm thức, nhiễm tịnh thức, trong ngoài và hai sự tu hành lợi ích tất cả chúng sinh. Trí chân như là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, hữu vi, vô vi, thường, vô thường. Khổ tập không khác, tự tánh nghiệp là tướng hữu vi. Tất cả nhân vô ngã, pháp vô ngã tướng, các pháp như vậy là tu hạnh xả tâm.

Này Di-lặc! Bồ-tát phát tâm tu hành như vậy, tu hành nhiều như vậy, trong từng sát-na lia tất cả sự che lấp, đạt được tâm thanh tịnh. Được tâm thanh tịnh rồi, nhập vào bảy chân như. Nên biết, trong thân đã chứng bảy thứ giác tướng ấy.

Này Di-lặc! Đó gọi là Đại Bồ-tát đạt được Kiến đạo. Bồ-tát đạt được trí Kiến đạo rồi, thì gọi là Bồ-tát định tụ, sinh vào nhà Phật, thọ dụng lợi ích vui vẻ ở Địa thứ nhất. Bồ-tát này trước đã tu hành đạo Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, nên đối với pháp này được xem xét rõ ráo. Bồ-tát này tu hành trong các Địa càng cao hơn, nhớ nghĩ đến hai quán đó, nên lia các tướng vi tế.

Này Di-lặc! Giống như có người khéo léo, dùng cái chốt nhỏ, để đẩy cái chốt lớn.

Này Di-lặc! Bồ-tát tu hành cũng lại như vậy, quán tướng nội tâm, lia tất cả các phần tướng nhiễm. Lia các phần tướng nhiễm rồi, lia sự nắm bắt tất cả các tướng pháp lành. Lia sự nắm bắt tất cả các tướng pháp lành rồi, lia tất cả tướng. Như vậy, lần lượt trong các Địa thượng thượng, nhớ nghĩ pháp tướng tự, trong tâm thanh tịnh, cho đến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; như vậy là sự tu hành giác hạnh đã được thành tựu.

Này Di-lặc! Bồ-tát tu hành như vậy, sẽ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

